|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị thực hiệnkê khai giá--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *.........., ngày.... tháng... năm .....* |

**BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ**

*(Kèm theo công văn số.........ngày.......tháng.......năm........của.........)*

1. Mức giá kê khai (bán buôn, bán lẻ): Các mức giá tại tại các địa bàn, khu vực khác nhau (nếu có).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **Quy cách, chất lượng** | **Đơn vị tính** | **Mức giá kê khai hiện hành** | **Mức giá kê khai mới** | **Mức tăng/ giảm** | **Tỷ lệ tăng/ giảm** | **Ghi chú** |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày ..../.... / ......

***Ghi chú:***

Mức giá kê khai là mức giá bán dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá bán hàng hóa, dịch vụ.

Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu kê khai giá bán lẻ khuyến nghị cùng với giá bán buôn thực tế của doanh nghiệp.